UBND HUYỆN LONG ĐIỀN TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

CÔNG KHAI

THEOTHÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT NGÀY 03 THÁNG 06 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CÔNG KHAI

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN LONG ĐIỀN

TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

THÔNG BÁO Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024 - 2025

STT	Nội	Chia theo khối lớp					
	dung	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9		
I	Điều kiện tuyển sinh	Là học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, phổ cập tiểu học.					
		Độ tuổi dự tuyển của người học vào lớp 6 THCS từ 11 đến 13 tuổi, tính từ năm sinh đến năm dự tuyển. Căn cứ vào giấy khai sinh hợp lệ, không tuyển học sinh nhỏ tuổi so với độ tuổi qui định.					
		Các độ tuổi sau đây được phép xét thêm hơn 1 tuổi so với độ tuổi qui định.					
		+ Được cao hơn 1 tuổi với người học là nữ, người học từ nước ngoài về nước.					

II	Chương trình giáo	sô, người học bị khuyết tật, tàn tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ, người học mồ côi không nơi nương tựa, người học trong diện đói nghèo theo qui định nhà nước. + Người học được cấp có thẩm quyền cho phép vào học trước tuổi, học vượt cấp theo qui định của Bộ GD & ĐT thì độ tuổi dự tuyển được giảm theo số năm đã được cho phép. 1 Thực hiện kế hoạch giáo dực (KHGD) với thời lượng35tuần/năm	hoạch giáo dục	1Thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) với thời	hoạch giáo dục (KHGD) với thời
	dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	2 Thực hiện chương trình chính quy hiện hành do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành (Thực hiện theo QĐ số: 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ GD&ĐT, giảng dạy tất cả các môn học theo qui định của Bộ GD&ĐT). 3 Diện miễn học	m 2Thực hiện chương trình chính quy hiện hành do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành (Thực hiện theo QĐ số: 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ GD&ĐT, giảng dạy tất cả các môn học theo qui định của Bộ	lượng35tuần/nă m 2Thực hiện chương trình chính quy hiện hành do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành (Thực hiện theo QĐ số: 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ GD&ĐT, giảng dạy tất cả các môn học theo	lượng35tuần/n ăm 2Thực hiện chương trình chính quy hiện hành do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành (Thực hiện theo QĐ số: 16/2006/QĐ- BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ GD&ĐT, giảng dạy tất cả các

	môn Thể Dục:			qui định của Bộ
	môn Thể Dực: + Mắc bệnh mãn tính hoặc dị tật bẩm sinh không thể học môn Thể Dục. + Không đủ điều kiện sức khỏe để học môn Thể Dục do bị tai nạn bất thường phải điều trị hoặc phải dưỡng bệnh trong một thời gian. 4Hồ sơ miễn học Thể Dực: + Đơn xin miễn học (cả năm học hoặc một học kỳ) của học sinh. + Hồ sơ bệnh án hoặc xác nhận thương tật do tai nạn được bệnh viện từ cấp Huyện trở lên cấp.	GD&ĐT). 3Diện miễn học môn Thể Dục: + Mắc bệnh mãn tính hoặc dị tật bẩm sinh không thể học môn Thể Dục. + Không đủ điểu kiện sức khỏe để học môn Thể Dục do bị tai nạn bất thường phải điều trị hoặc phải dưỡng bệnh trong một thời gian. 4Hồ sơ miễn học Thể Dục: + Đơn xin miễn học (cả năm học hoặc một học kỳ) của học sinh. + Hồ sơ bệnh án hoặc xác nhận thương tật do tai nạn được bệnh viện từ cấp Huyện trở lên cấp.	3Diện miễn học môn Thể Dục: + Mắc bệnh mãn tính hoặc dị tật bảm sinh không thể học môn Thể Dục. + Không đủ điều kiện sức khỏe để học môn Thể Dục do bị tai nạn bất thường phải điều trị hoặc phải dưỡng bệnh trong một thời gian. 4Hồ sơ miễn học Thể Dục: + Đơn xin miễn học (cả năm học hoặc một học kỳ) của học sinh. + Hồ sơ bệnh án	qui định của Bộ GD&ĐT). 3Diện miễn học môn Thể Dục: + Mắc bệnh mãn tính hoặc dị tật bẩm sinh không thể học môn Thể Dục. + Không đủ điều kiện sức khỏe để học môn Thể Dục do bị tai nạn bất thường phải điều trị hoặc phải dưỡng bệnh trong một thời gian. 4Hồ sơ miễn học Thể Dục: + Đơn xin miễn học (cả năm học học một học kỳ) của học sinh. + Hồ sơ bệnh án hoặc xác nhận thương tật do tai nạn được bệnh viện từ cấp Huyện trở lên cấp.
Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu	1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh với mục đích: - Xây dựng ban đại diện cha mẹ	1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh với mục đích: - Xây dựng ban	1Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh với mục đích: - Xây dựng ban	11Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh với mục đích:

độ học tập của học sinh

- ban đại diện cha mẹ học sinh của trường trường hàng năm.
- Định kỳ tổ chức các cuộc họp với ban đai diên cha mẹ học sinh lớp, trường để tiếp thu ý kiến của PHHS và ban đai diên cha me hoc sinh về công tác quản lý của nhà trường, bàn bac các biên pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến với hoat đông của ban đai diên cha me hoc sinh.
- Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường và gia đình.
- Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục.
- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.
- 2Yêu cầu về thái độ học tập của

- đại diện cha mẹ học sinh lớp và ban đại diện cha mẹ học sinh trường hàng năm.
- Đinh kỳ tổ chức các cuộc hop với ban đai diên cha me hoc sinh lớp, trường để tiếp thu ý kiến của PHHS và ban đại diện cha me hoc sinh về công tác quản lý của nhà trường, bàn bạc các biện pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vân động học sinh bỏ học trở lại lớp, giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến với hoat đông của ban đai diên cha me hoc sinh.
- Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường và gia đình.
- Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục.
- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất

- đại diện cha mẹ học sinh lớp và ban đại diện cha mẹ học sinh trường hàng năm.
- Đinh kỳ tổ chức các cuộc hop với ban đai diên cha me hoc sinh lớp, trường để tiếp thu ý kiến của PHHS và ban đai diên cha me hoc sinh về công tác quản lý của nhà trường, bàn bạc các biện pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, giải quyết kiến nghị của cha me học sinh, góp ý kiến với hoạt động của ban đai diên cha me hoc sinh.
- Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường và gia đình.
- Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục.
- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất

- Xây dựng ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và ban đại diện cha mẹ học sinh trường hàng năm.
- Định kỳ tố chức các cuộc hop với ban đai diên cha me hoc sinh lớp, trường để tiếp thu ý kiến của PHHS và ban đai diên cha me hoc sinh về công tác quản lý của nhà trường, bàn bạc các biện pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, giải quyết kiến nghị của cha me học sinh, góp ý kiến với hoat đông của ban đai diên cha me hoc sinh.
- Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường và gia đình.
- Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục.
- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp

học sinh:

- a. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh qui định tại điều lệ trường THCS.
- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường.
- Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của đội TNTPHCM, Đoàn thanh niên cộng sản HCM, giúp đỡ gia đình và tham gia công tác xã hôi.
- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.
- bCó hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo đúng quiđịnhnhàtrường:
- Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh trung học phải có văn hóa. Phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học

nhà trường.

2Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh:

- a. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh qui định tại điều lệ trường THCS.
- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường.
- Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của đội TNTPHCM, Đoàn thanh niên cộng sản HCM, giúp đỡ gia đình và tham gia công tác xã hôi.
- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.
- b.Có hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo đúng qui định nhà trường:
- Hành vi, ngôn

nhà trường.

2Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh:

- a. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh qui định tại điều lệ trường THCS.
- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường.
- Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của đội TNTPHCM, Đoàn thanh niên cộng sản HCM, giúp đỡ gia đình và tham gia công tác xã hội.
- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.
- bCó hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo đúng qui định nhà trường:

phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

2Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh:

- a. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh qui định tại điều lệ trường THCS.
- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường.
- Tham gia các hoat đông tâp thế của nhà trường, của lớp, đôi của TNTPHCM, Đoàn thanh niên cộng sản HCM, giúp đỡ gia đình tham và gia công tác xã hội.
- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

bCó hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục

- sinh trung học.
- Trang phục của học sinh phải sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường.
- cKhông vi phạm những điều cấm đối với học sinh theo qui đinh của điều lệ trường THCS:
- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, công nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác;
- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh;
- Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng;
- Làm việc khác trong giờ học, sử dụng điện thoại di động.
- Đánh bạc, vận chuyển, mang đến trường, tàng trữ, sử dụng ma túy, hung khí, vũ khí, chất nỗ, chất độc; Lưu hành, sử dụng văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy; Tham gia tệ

- ngữ ứng xử của học sinh trung học phải có văn hóa. Phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.
- Trang phục của học sinh phải sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường.
- c.Không vi phạm những điều cấm đối với học sinh theo qui đinh của điều lệ trường THCS:
- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, công nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác;
- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh;
- Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng;
- Làm việc khác trong giờ học, sử dụng điện thoại di đông.
- Đánh bạc, vận

- Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh trung học phải có văn hóa. Phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.
- Trang phục của học sinh phải sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường.
- cKhông vi phạm những điều cấm đối với học sinh theo qui định của điều lệ trường THCS:
- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, công nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác:
- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh;
- Đánh nhau,
 gây rối trật tự,
 an ninh trong
 nhà trường và
 nơi công cộng;
- Làm việc khác trong giờ học, sử dụng điện thoại

- theo đúng qui định nhà trường:
- Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh trung học phải có văn hóa. Phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.
- Trang phục của học sinh phải sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường.
- cKhông vi phạm những điều cấm đối với học sinh theo qui định của điều lệ trường THCS:
- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, công nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác;
- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh;
- Đánh nhau,
 gây rối trật tự,
 an ninh trong
 nhà trường và
 nơi công cộng;

		nạn xã hội. dCó thái độ tích cực đấu tranh ngăn chặn những hành vi bị cấm ở trong nhà trường và giúp bạn cùng tiến bộ.	chuyển, mang đến trường, tàng trữ, sử dụng ma túy, hung khí, vũ khí, chất nỗ, chất độc; Lưu hành, sử dụng văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy; Tham gia tệ nạn xã hội. d.Có thái độ tích cực đấu tranh ngăn chăn những hành vi bị cấm ở trong nhà trường và giúp ban cùng tiến bộ.	di động. - Đánh bạc, vận chuyển, mang đến trường, tàng trữ, sử dụng ma túy, hung khí, vũ khí, chất nỗ, chất độc; Lưu hành, sử dụng văn hóa phẩm độc hại, đổi trụy; Tham gia tệ nạn xã hội. dCó thái đô tích cực đấu tranh ngăn chăn những hành vi bị cấm ở trong nhà trường và giúp bạn cùng tiến bộ.	chuyển, mang đến trường, tàng trữ, sử dụng ma túy, hung khí,
IV h d tr	Các noạt động hỗ rợ học ập, sinh noạt của học sinh ở cơ sở giáo	- Tạo điều kiện cho học sinh nghèo được mượn đầy đủ bộ SGK để học tập trong năm học Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường, đối với các bộ môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh cho khối lớp 6 được sự thống nhất ban đại diện hội cha mẹ học sinh và PHHS toàn trường. Thực hiện tăng 2 tiết/ tuần môn Tiếng Anh theo chủ	•	- Tạo điều kiện cho học sinh nghèo được mượn đầy đủ bộ SGK để học tập trong năm học Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường, đối với các bộ môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Hóa cho khối lớp 8 được sự thống nhất ban đại diện hội cha mẹ học sinh và PHHS toàn trường. Thực hiện tăng 2 tiết/	- Tạo điều kiện cho học sinh nghèo được mượn đầy đủ bộ SGK để học tập trong năm học Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường, đối với các bộ môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Hóa cho khối lớp 9 được sự thống nhất ban đại diện hội cha mẹ học sinh và PHHS toàn trường. Thực hiện tăng 2 tiết/

- trương của ngành.
- Học sinh yếu, kém được nhà trường tổ chức học phụ đạo để theo kịp chương trình.
- Học sinh giỏi được bồi dưỡng để tham gia dự thi học sinh giỏi các cấp.
- Được thi đấu chọn đội tuyển vòng trường các môn: Điền kinh, Cờ vua, Đá cầu, Cầu lông, Bóng đá mi ni và tham gia dự thi HKPĐ cấp Huyện hàng năm (nếu có tổ chức).
- Các hoạt động giáo dục hỗ trợ học tập, sinh hoạt:
- + Sinh hoạt BCH liên đội mỗi tháng 1 lần theo qui định.
- + Được tham gia các hoat đông ngoại khóa do nhà chức trường tô trong năm học: Bao gồm các hoạt động ngoại khóa về văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tê nan xã hội, giáo dục giới tính, giáo duc pháp luât nhằm giúp hoc sinh

- chủ trương của ngành.
- Học sinh yếu, kém được nhà trường tổ chức học phụ đạo để theo kịp chương trình.
- Học sinh giỏi được bồi dưỡng để tham gia dự thi học sinh giỏi các cấp.
- Được thi đấu chọn đội tuyển vòng trường các môn: Điền kinh, Cờ vua, Đá cầu, Cầu lông, Bóng đá mi ni và tham gia dự thi HKPĐ cấp Huyện hàng năm (nếu có tổ chức).
- Các hoạt động giáo dục hỗ trợ học tập, sinh hoạt:
- + Sinh hoạt BCH liên đội mỗi tháng 1 lần theo qui định.
- Được tham gia các hoat đông ngoai khóa do nhà trường tô chức trong năm hoc: Bao gôm đông các hoat khóa ngoai vê văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tê nạn xã hội, giáo

- tuần môn Tiếng Anh theo chủ trương của ngành.
- Học sinh yếu, kém được nhà trường tổ chức học phụ đạo để theo kịp chương trình.
- Học sinh giỏi được bồi dưỡng để tham gia dự thi học sinh giỏi các cấp.
- Được thi đấu chọn đội tuyển vòng trường các môn: Điền kinh, Cò vua, Đá cầu, Cầu lông, Bóng đá mi ni và tham gia dự thi HKPĐ cấp Huyện hàng năm (nếu có tổ chức).
- Các hoạt động giáo dục hỗ trợ học tập, sinh hoat:
- + Sinh hoạt BCH liên đội mỗi tháng 1 lần theo qui định.
- Được tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức trong năm học: Bao gồm các hoạt động ngoại khóa về văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông,

- tuần môn Tiếng Anh theo chủ trương của ngành.
- Học sinh yếu, kém được nhà trường tổ chức học phụ đạo để theo kịp chương trình.
- Học sinh giỏi được bồi dưỡng để tham gia dự thi học sinh giỏi các cấp.
- Được thi đấu chọn đội tuyển vòng trường các môn: Điền kinh, Cờ vua, Đá cầu, Cầu lông, Bóng đá mi ni và tham gia dự thi HKPĐ cấp Huyện hàng năm (nếu có tổ chức).
- Các hoạt động giáo dục hỗ trợ học tập, sinh hoat:
- + Sinh hoạt BCH liên đội mỗi tháng 1 lần theo qui định.
- Được tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức trong năm học: Bao gồm các hoạt động ngoại khóa về văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn

		được phát triển toàn diện và bồi dưỡng cho các em năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn nghệ, giáo dục môi trường, các hoạt động xã hội từ thiện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi trung học cơ sở.	dục giới tính, giáo dục pháp luật nhằm giúp học sinh được phát triển toàn diện và bồi dưỡng cho các em năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn nghệ, giáo dục môi trường, các hoạt động xã hội từ thiện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi trung học cơ sở.	phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật nhằm giúp học sinh được phát triển toàn diện và bồi dưỡng cho các em năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn nghệ, giáo dục môi trường, các hoạt động xã hội từ thiện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi trung học cơ sở.	giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật nhằm giúp học sinh được phát triển toàn diện và bồi dưỡng cho các em năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn nghệ, giáo dục môi trường, các hoạt động xã hội từ thiện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi trung
V	Kết quả rèn luyện, phẩm chất, đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	1. Kết quả rèn luyện học sinh: 100% từ Đạt trở lên. (không có HS Chưa đạt) 2. Kết quả học tâp: Loại Tốt: 25%; Loại Khá: 35%; Loại Đạt 38%; Chưa đạt: Không quá 2%. 3. Sức khỏe học sinh: - Học sinh được chăm sóc theo dõi sức khỏe định kỳ hằng năm học theo qui định. - Thông báo kịp	1. Kết quả rèn luyện học sinh: 100% từ Đạt trở lên. (không có HS Chưa đạt) 2. Kết quả học tâp: Loại Tốt: 25%; Loại Khá: 35%; Loại Đạt 38%; Chưa đạt: Không quá 2%. 3. Sức khỏe học sinh được chăm sóc theo dõi sức khỏe định kỳ hằng năm học theo qui định.	1. Kết quả rèn luyện học sinh: 100% từ Đạt trở lên. (không có HS Chưa đạt) 2. Kết quả học tâp: Loại Tốt :23%; Loại Khá:40%; Loại Đạt: 35.5%; Chưa đạt: Không quá 1.5%. 3. Sức khỏe học sinh: - Học sinh được chăm sóc theo dõi sức khỏe định kỳ hằng năm học theo	học cơ sở. 1. Kết quả rèn luyện học sinh: 100% từ Đạt trở lên. (không có HS Chưa đạt) 2. Kết quả học tâp: Loại Tốt :23%; Loại Khá:40%; Loại Đạt: 35.5%; Chưa đạt : Không quá 1.5%. 100% Học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệpTHCS. 3. Sức khỏe học sinh:

		thời tình hình sức khỏe học sinh đến gia đình - Học sinh được đánh giá sức khỏe cuối năm theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BVT- Qui định về Y tế trường học dự kiến: Loại tốt: 90%; Loại đạt: 10%; Chưa đạt: Không có.	thời tình hình sức khỏe học sinh đến gia đình - Học sinh được đánh giá sức khỏe cuối năm Thông tư số 13/2016/TTLT-	qui định. - Thông báo kịp thời tình hình sức khỏe học sinh đến gia đình - Học sinh được đánh giá sức khỏe cuối năm theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BVT- Qui định về Y tế trường học dự kiến: Loại tốt: 90%; Loại đạt: 10%; Chưa đạt: Không có.	- Học sinh được chăm sóc theo dõi sức khỏe định kỳ hằng năm học theo qui định Thông báo kịp thời tình hình sức khỏe học sinh đến gia đình - Học sinh được tiêm ngừa các loại bệnh đúng theo qui định 3 mũi/ năm do trạm Y tế xã thực hiện (đối với học sinh được đánh giá sức khỏe cuối năm theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BVT- Qui định về Y tế trường học dự kiến: Loại tốt: 90%; Loại đạt: 10%; Chưa đạt: Không có.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Học sinh sau khi học xong chương trình lớp 6 đủ điều kiện tiếp tục học lên lớp 7.	- Học sinh sau khi học xong chương trình lớp 7 đủ điều kiện được tiếp tục học lên lớp 8.	- Học sinh sau khi học xong chương trìnhlớp 8 đủ điều kiện được tiếp tục học lên lớp 9.	- Học sinh sau khi học xong chương trình THCS đủ điều kiện dự xét tốt nghiệp THCS: + Được trưởng phòng GD&ĐT cấp bằng tốt nghiệp THCS. + Được tiếp tục

		học tiếp lớp 10 cấp THPT hoặc bổ túc THPT.
		+ Được theo học các lớp trung cấp nghề

Phước Hưng, ngày 04 tháng 9 năm 2024

TRUÖNG

UBND HUYỆN LONG ĐIỀN

TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung

học phổ thông, năm học 2023-2024

	nọc pho thông, năm		Chia ra theo khối lớp			
STT	Nội dung	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo Kết quả rèn luyện	810	334	254	222	810
1 1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	94.81%	94.31%	97.24%	92.79%	94.81%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	4.69%	5.69%	2.76%	5.41%	4.69%
3	Đạt/Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0.49%	0.00%	0.00%	1.80%	0.49%
4	Chưa đạt/Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
II	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	0				211
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	93.36%				93.36%
	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	6.64%				6.64%
	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%				0.00%
	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%				0.00%
III	Số học sinh chia theo kết quả học tập	810	334	254	222	
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	31.23%	26.05%	37.80%	31.53%	
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	37.28%	38.62%	30.71%	42.79%	
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	31.11%	34.43%	31.50%	25.68%	
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.37%	0.90%	0.00%	0.00%	
IV	Số học sinh chia theo học lực	0				211
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	28.91%				28.91%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	39.34%		_		39.34%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	31.75%				31.75%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%				0.00%

5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%				0.00%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	810	334	254	222	
1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	99.63%	99.10%	100.00%	100.00%	
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	9.26%	7.78%	11.42%	9.01%	
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	21.98%	18.26%	26.38%	22.52%	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2.59%	5.09%	0.79%	0.90%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.37%	0.90%	0.00%	0.00%	
4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ so với tổng số)	3.70%	3.59%	4.33%	3.15%	1.90%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	
	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					211
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					211
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					28.91%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					39.34%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					31.75%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
	Số học sinh nam/số học sinh nữ	408	175	131	102	110
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	7	1	3	3	0

Phước Hưng, ngày 12 tháng 08 năm 2024

NGUYÉN HVÊ

HIE TRƯỞNG

Biểu mẫu 11

UBND HUYỆN LONG ĐIỀN TRƯ**ÒNG THCS NGUYỄN HUỆ**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

	năm học 2024-2025		_
STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m²/học sinh
Ι	Số phòng học	24	
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	24	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	36	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	19.197,4	19,8
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6647	1,2
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m²)	1152	0,4
2	Diện tích phòng học bộ môn (m²)	360	0,07
3	Diện tích thư viện (m²)	66	0,7
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)	24	0,02
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	_	
1.1	Khối lớp 6	2 bộ	
1.2	Khối lớp 7	2 bộ	
1.3	Khối lớp 8	2 bộ	
1.4	Khối lớp 9	2 bộ	

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp		
2.2	Khối lớp		
2.3	Khối lớp		
2.4	Khối lớp 9		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	88	1 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	9	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	14	
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác	1	
6	••••		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	14	
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác		

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			

WIII	IZI Δ: 4/		
XIII	Khu nội trú		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng ch	o học sinh	Số m²/học sinh			
	•		Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ		
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		6		6m2		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*							

(*Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của BYt-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Phước Hưng, ngày 04 tháng 9 năm 2024

ON THE TRUÖNG

THÔNG BÁO

UBND HUYỆN LONG ĐIỀN TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

sớ và trường trung học phố thống, năm học 2023-2024															
	NA: 1	Tổng	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
STT	Tiệt dung	số		ThS	ÐН	СĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	58	0	0	56	1	1		25	30					
	Giáo viên														
I	Trong đó số giáo viên dạy môn:	52			50	1			25	27					
1	Toán	9			9				3	6		9			
2	Công nghệ	2			1	1			2			1			1
3	Tin	4			4				2	2		4			
4	Ngữ văn	7			7				5	2		7			
5	GDCD	2			2				2			2			
6	KHTN	8			8					8		2			
7	GV-TPT	1			1				1				1		
8	Sử	3			3				1	2		3			
9	Địa	3			3				3			3			
10	Tiếng Anh	7			7				3	4		7			
11	GDTC	3			3					3		3			
12	Âm nhạc	2			2				2			2			
13	Mỹ thuật	1			1				1			1			
II	Cán bộ quản lý	3			3					3		3			
			TS	ThS	ÐН	СĐ	ТС	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1					2		2			
III	Nhân viên	3			3	1									

1	Nhân viên văn thư	1		1						
2	Nhân viên kế toán	1				1				
3	Thủ quỹ									
4	Nhân viên y tế									
5	Nhân viên thư viện	1			1					
	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm									
	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật									
	Nhân viên công nghệ thông tin									
9	Nhân viên Hợp đồng									

Phước Hưng, ngày 04 tháng 9 năm 2024

TRUÖNG